

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 03/01/2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Tấn Lạc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Võ Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 765/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* ông **Cao Văn L**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Trường Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

*\*Bị đơn:*

1. Ông **Phạm Văn U**, sinh năm 1953.

2. Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Thanh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Cao Văn L trình bày:*

Vào ngày 25/12/2022, ông Phạm Văn U và bà Hà Thị N có nhờ ông vay

tiền dùm cho vợ chồng ông U, bà N 150.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 5%/tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn hợp đồng thì ông U, bà N hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông U, bà N trả lại cho ông số tiền 150.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến nay (18 tháng), mức lãi suất 1%/tháng với số tiền lãi là 27.000.000đồng.

*Bị đơn ông Phạm Văn U trình bày:*

Ông thừa nhận vợ chồng ông có nợ ông Cao Văn L số tiền 150.000.000đồng, nhưng ông yêu cầu trả dần, đến tháng 4 năm 2026 ông sẽ trả hết số nợ gốc và xin được miễn tiền lãi.

*Bị đơn bà Hà Thị N vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.*

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà N vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Hà Thị N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn L:

Căn cứ nội dung trình bày của ông Cao Văn L và ông Phạm Văn U, giữa ông L, ông U và bà N có thỏa thuận vay tài sản là số tiền 150.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay 3 tháng. Phía ông U, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông L khởi kiện là có căn cứ. Ông U và bà N có nghĩa vụ trả lại cho ông L số tiền nợ gốc 150.000.000đồng là phù hợp. Đối với tiền lãi ông L yêu cầu ông U, bà N có nghĩa vụ trả cho ông 27.000.000đồng, ông U yêu cầu được miễn tiền lãi nhưng không được ông L đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu của ông U. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự thì yêu cầu tính lãi của ông L là phù hợp, ông U, bà N có trách nhiệm trả cho ông L tiền lãi 27.000.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên, bị đơn thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L.

2. Buộc ông Phạm Văn U và bà Hà Thị N trả cho ông Cao Văn L số tiền 177.000.000đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng), gồm 150.000.000đồng tiền vốn gốc và 27.000.000đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1%/tháng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Văn U và bà Hà Thị N được miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Trúc**